

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 202/2022/TLST - DS ngày 08 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

\* **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sgtt (Sbank); địa chỉ: Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường VTS, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Đức Thạch D: Ông Nguyễn Hoàng C - Giám đốc Ngân hàng TMCP Sgtt (Sbank) - chi nhánh Bến Tre; địa chỉ: Đại lộ Đồng Khởi, phường PK, tp BT, tỉnh Bến Tre.

Ông Nguyễn Hoàng C ủy quyền cho anh Trần Việt T - Phó phòng PGD CL.

\* **Bị đơn:** Bà Huỳnh Lệ T - Sinh năm: 1963; địa chỉ: khu phố A, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Bến Tre.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Bà Huỳnh Lệ T đồng ý trả lại cho Ngân hàng TMCP Sggt (Sbank) tiền nợ của các khoản vay giữa bà và Ngân hàng tính đến ngày 23/11/2022, cụ thể như sau:

**Thứ nhất:** Số tiền 90.660.000đồng (chín mươi triệu sáu trăm sáu mươi ngàn đồng), trong đó nợ gốc là 86.000.000đồng, lãi trong hạn là 4.582.000đồng, lãi phát sinh là 78.000đồng. Theo Hợp đồng tín dụng số: HDTD: LD 1919700172 ngày 16/7/2018.

Tiếp tục tính lãi sau ngày 23/11/2022 đối với khoảng tiền mà bà T chậm thực hiện nghĩa vụ với lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số: HDTD: LD 1919700172 ngày 16/7/2018 nói trên.

Trường hợp bà Huỳnh Lệ T không thanh toán được số nợ nói trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa 43 tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre do bà Huỳnh Lệ T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**Thứ hai:** Số tiền 33.988.899đồng (ba mươi ba triệu chín trăm tám mươi tám ngàn tám trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là 32.749.155đồng, lãi trong hạn là 1.239.744đồng theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng vay ngày 26/6/2019.

Tiếp tục tính lãi sau ngày 23/11/2022 đối với khoảng tiền mà bà T chậm thực hiện nghĩa vụ với lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nói trên.

Trường hợp bà Huỳnh Lệ T không thanh toán được số nợ nói trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, phát mại tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại thửa 43 tờ bản đồ số 18 tọa lạc tại khu phố 3, thị trấn Chợ Lách, huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre do bà Huỳnh Lệ T đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

**Thứ ba:** Số tiền 6.012.000đồng (sáu triệu không trăm mười hai ngàn đồng) trong đó nợ gốc là 5.424.000đồng, lãi trong hạn là 578.000đồng, lãi quá hạn là 10.000đồng. Theo hợp đồng cho vay kèm giấy nhận nợ số: HDTD: 202126204892 ngày 23/7/2021.

Tiếp tục tính lãi sau ngày 23/11/2022 đối với khoảng tiền mà bà T chậm thực hiện nghĩa vụ với lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng nói trên.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** Án phí của vụ án là 4.183.000đồng (bốn triệu một trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Bà Huỳnh Lệ T đồng ý nộp 4.183.000đồng (bốn triệu một trăm tám mươi ba ngàn đồng).

Ngân hàng TMCP Sgtt không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.966.000đồng (ba triệu chín trăm sáu mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0008522 ngày 02/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Chợ Lách;
- Chi cục THADS huyện Chợ Lách;
- Lưu hsva, vp.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký tên và đóng dấu)**

**Dương Ngọc Tú**